TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2025/HS -ST
Ngày: 18-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Minh Giang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Ơn
2. Ông Bùi Văn Thiệu

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/HSST-QĐ ngày 26/02/2025 đối với:

- Bị cáo: Trịnh Văn H, sinh ngày 01/04/1982 tại xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Thanh H1, sinh năm 1986 (*đã ly hôn năm 2016*) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến ngày 27/12/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ D, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Bùi Thị K, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm Q, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Ông Bùi Văn C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm Q, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Bà Bùi Thị Lan A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm Q, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Ông Trịnh Xuân Đ1, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V,

tỉnh Nam Định *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn H, sinh năm 1982, trú tại: Tổ B, phường T, quận H, TP Hà Nội (*là quân nhân chuyên nghiệp thuộc Bộ T, Bộ Q từ tháng 02/2004 đến ngày 01/5/2017)* có mối quan hệ quen biết với bà Bùi Thị Lan A, sinh năm 1982, trú tại: Xóm Q, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Thông qua bà Lan A thì Trịnh Văn H có quen biết với chị Bùi Thị M, sinh năm 1992, trú tại: Tổ D, phường H, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Thời điểm năm 2015, do có nhu cầu xin việc làm trong lực lượng Q1 nên chị Bùi Thị M thông qua bà Bùi Thị Lan A để nhờ Trịnh Văn H hỏi xin việc làm. Quá trình trao đổi, nói chuyện với nhau thì Trịnh Văn H thông tin cho Bùi Thị Lan A và Bùi Thị M về nội dung: H sẽ xin việc làm cho Bùi Thị M vào làm nhân viên tại V, Bộ Q với giá là 150.000.000 đồng. Do tin tưởng Trịnh Văn H thời điểm đó đang làm trong Quân đội có nhiều mối quan hệ quen biết có thể giúp đỡ Bùi Thị M xin được việc làm nên Bùi Thị M đã đồng ý nhờ Trịnh Văn H xin việc làm cho mình. Đến ngày 22/12/2015, Bùi Thị M đã nhờ bà Bùi Thị K, sinh năm 1971, trú tại: xóm Q, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là mẹ đẻ Bùi Thị M) cùng với bà Bùi Thị Lan A lên Ngân hàng A1 Chi nhánh huyện L, tỉnh Hòa Bình để chuyển số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho Trịnh Văn H thông qua số tài khoản Ngân hàng E, mang tên Trịnh Văn H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q2 (M1), Chi nhánh L, B, Hà Nội để làm kinh phí xin việc làm cho Bùi Thị M.

Sau khi nhận được số tiền trên, Trịnh Văn H hứa hẹn khoảng 2 tháng sau sẽ xin được việc làm cho Bùi Thị M đồng thời yêu cầu Bùi Thị M chuẩn bị 01 (một) bộ hồ sơ xin việc làm kèm theo các văn bằng, chứng chỉ của Bùi Thị M, Bùi Thị M đã chuẩn bị đầy đủ bộ hồ sơ xin việc làm và gửi trực tiếp cho Trịnh Văn H tại quận B, TP Hà Nội (Hiện nay do thời gian đã lâu nên Trịnh Văn H đã để thất lạc bộ hồ sơ xin việc làm nêu trên), khi Bùi Thị M gặp gỡ trực tiếp Trịnh Văn H để nộp hồ sơ xin việc làm thì H vẫn hứa hẹn sẽ xin được việc làm cho M và dặn M về nhà đợi thông báo kết quả. Tuy nhiên đến thời điểm như đã hứa hẹn Trịnh Văn H không xin được việc cho Bùi Thị M và đưa ra lí do V, Bộ Q không đi vào hoạt động. Trịnh Văn H đã trao đổi và hướng xin cho Bùi Thị M vào làm việc tại Công ty X (VAXUCO), hứa hẹn khoảng 2 – 3 tháng sau sẽ xin được việc, Bùi Thị M tin tưởng, đồng ý. Tuy nhiên, đến thời điểm như hứa hẹn nhưng Trịnh Văn H vẫn chưa xin được việc cho Bùi Thị M. Bùi Thị M đã thông qua bà Bùi Thị Lan A để liên lạc với Trịnh Văn H yêu cầu Trịnh Văn H trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng Trịnh Văn H không trả lại tiền cho Bùi Thị M.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình, Trịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, mặc dù không có nhiệm vụ, quyền hạn ký các quyết định tuyển dụng công chức của V, Trịnh Văn H đã đưa ra thông tin về việc có khả năng xin việc tại V, tạo lòng tin đối với Bùi Thị M. Sau đó chiếm đoạt số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) của Bùi Thị M.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Trịnh Văn H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại Bùi Thị M, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà Bùi Thị Lan A có mối quan hệ quen biết với Trịnh Văn H, bà Lan A không biết bản thân Trịnh Văn H không có khả năng xin việc cũng như không được hưởng lợi ích gì qua sự việc này, do đó trong quá trình điều tra, truy tố không có đủ căn cứ xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà Bùi Thị Lan A.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Trịnh Văn H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 28 - 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Trịnh Văn H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố

tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Tháng 12/2015 Trịnh Văn H (đang là Quân nhân chuyên nghiệp thuộc Bộ T, Bộ Q) đã có hành vi gian dối khi đưa ra thông tin bản thân có khả năng xin việc làm tại V thuộc Bộ Q nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) của bà Bùi Thị M. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3]Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ; đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì tư lợi cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức hứa hẹn và có khả năng xin được việc làm *(trên thực tế bị cáo không có khả năng này)* nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tiền của bị hại. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[5]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động người thân bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả. Bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Xuân Đ1 (hiện là thương binh) và có mẹ đẻ là bà Trần Thị N (là người được hưởng chính sách như thương binh) là người có công với cách mạng, được Nhà nước ta và nước CHDCND Lào tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; trong vụ án này bị cáo Trịnh Văn H cũng đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong thời hạn 02 tháng 13 ngày. Mặt khác hiện bị cáo đang phụ giúp bố mẹ nuôi dưỡng 02 (hai) người em trai là Trịnh Văn H2, sinh năm 1985 và Trịnh Văn H3, sinh năm

1988 là nạn nhân bị ảnh hưởng, nhiễm chất độc màu da cam (Chất độc hóa học) trong chiến tranh được hưởng chế độ theo chính sách của Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn H.

[7] Đối với bà Bùi Thị Lan A, quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tố tụng xác định không có hành vi phạm tội. Xét thấy với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà Lan A, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn H đã tác động người thân bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, những người tham gia tố tụng khác không ai có yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/03/2025.

Giao bị cáo Trịnh Văn H cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an tỉnh Hoà Bình;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo + Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Giang